

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2015/NQ-HĐND

Thanh Thủy, ngày 25 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương;
phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2016.**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 3133 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2016;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1428/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách huyện; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2016:

I. DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2016:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 100.778.150 nghìn đồng

- Thu nội địa: 100.673.150 nghìn đồng;

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản(được điều tiết): 105.000 nghìn đồng.

2. Tổng thu ngân sách huyện: 296.988.022 nghìn đồng.

2.1- Các khoản thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp: 72.314.775 nghìn đồng.

2.2- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (được điều tiết): 105.000 nghìn đồng.

2.3- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 218.427.000 nghìn đồng;

2.4- Nguồn cải cách tiền lương: 6.141.247 nghìn đồng (từ 10% tiết kiệm 5.753.247 nghìn đồng; 40% học phí 388.000 nghìn đồng)

3. Tổng chi ngân sách huyện: 296.988.022 nghìn đồng.

3.1- Chi ngân sách cấp huyện: 221.776.106 nghìn đồng

3.2- Chi ngân sách cấp xã: 75.211.916 nghìn đồng

4. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện:

4.1. Chi thuộc nhiệm vụ chi NS cấp huyện: 221.776.106 nghìn đồng

a. Chi cân đối ngân sách cấp huyện: 218.228.084 nghìn đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 15.864.000 nghìn đồng;

- Chi thường xuyên: 200.224.084 nghìn đồng;

- Chi dự phòng ngân sách: 2.140.000 nghìn đồng;

b. Chi từ nguồn giao tăng thu so với dự toán tỉnh giao: 1.648.895 nghìn đồng

c. Chi thực hiện cải cách tiền lương từ khoản tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên được giữ lại từ khâu lập dự toán: 1.899.127 nghìn đồng

4.2.. Chi bổ sung cân đối cho ngân sách xã: 41.923.789 nghìn đồng.

(Kèm theo Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 của UBND huyện Thanh Thủy).

II. VỀ PHÂN BỐ CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN

1. Về nguồn vốn đầu tư

Vốn đầu tư XDCB cân đối ngân sách huyện: 55.398.000 nghìn đồng, trong đó: Từ thu tiền sử dụng đất cấp huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 15.864.000 nghìn đồng, Vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư: 39.534.000 nghìn đồng.

2. Về nguyên tắc bố trí vốn đầu tư

Việc bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2016 thực hiện theo đúng quy định tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 1792/CT-TTg ngày 15/01/2011, số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB; Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của tỉnh Phú Thọ về hướng dẫn triển khai lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016. Nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2016 thực hiện cân đối, bố trí cho các dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán, các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Bố trí vốn cho các công trình chuyên tiếp có khả năng hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016;
- Bố trí vốn cho dự án cần ưu tiên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp do công trình đã xuống cấp nghiêm trọng.
- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã có chủ trương đầu tư và một số dự án thực sự cần thiết cấp bách phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện.

*** *Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính Phủ:***

Đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, mức vốn và hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh và các sở, ngành.

*** *Đối với nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách xã, thị trấn***

UBND các xã, thị trấn thực hiện việc phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn huy động đóng góp, phải tập trung bố trí để xử lý nợ đọng XDCB và phần vốn thuộc trách nhiệm ngân sách cấp xã theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg, Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo kết quả phân bổ vốn đầu tư năm 2016 về UBND huyện (qua phòng Tài chính- Kế hoạch) trước ngày 30/01/2016 để tổng hợp, quản lý, giám sát.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thu ngân sách:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Thu hút các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo nguồn thu mới vững chắc và ổn định cho ngân sách.

- Tập trung nguồn lực phát triển nông nghiệp nông thôn, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; Đẩy mạnh xây dựng mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ gia đình với doanh nghiệp, với thị trường để đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị tăng cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực thuế, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm thiểu tối đa thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

(2) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

(3) Tiếp tục duy trì và tranh thủ sự giúp đỡ của các Sở, Ngành ở tỉnh về giải quyết các nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình giai đoạn 2011-2015 về mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả sử dụng vốn, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị cho giai đoạn 2016-2020.

2. Về chi ngân sách:

(4) Tiếp tục quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực năm 2016 và kế hoạch trung hạn 2016-2020, nhất là các khoản chi mua sắm trang thiết bị, tài sản công, chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, xăng dầu, chi phí khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, công tác phí trong nước và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước;

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về quản lý NSNN, bố trí tỷ lệ chi đầu tư hợp lý, đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng- an ninh, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội. Rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án đã triển khai giai đoạn 2011-2015 để cắt giảm, lồng ghép các chính sách; xây dựng lộ trình, quy mô phù hợp đối với từng nhóm chính sách để thực hiện cho giai đoạn 2016-2020.

Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư phát triển để thanh toán nợ đọng XDCB, vốn cho các công trình chuyển tiếp, phần còn lại mới bố trí vốn cho các dự án mới. Lồng ghép, cắt giảm các chương trình hỗ trợ để đảm bảo việc thực hiện tập trung, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối NSNN.

(5) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính NSNN, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết không thực hiện chuyển nguồn đối với các nhiệm vụ do chủ quan các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chậm.

(6) Thực hiện nghiêm Chi thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư và Chi thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2016, tiếp tục tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) ngay từ khâu dự toán (ngân sách các cấp giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương) để bố trí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN, bảo đảm đúng dự toán được giao. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các cơ quan Thanh tra, kiểm toán.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo HĐND huyện.
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND huyện Thanh Thủy khoá XVIII- Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016./.

CHỦ TỊCH

Trần Kim Phúc